TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **66**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 11-01-2023
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Bà Đoàn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2022/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 341/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6339/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1987; trú tại: A1A2 (T1) Thạch Thị T, phường Tân Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Cầm Văn T**, sinh năm 1981; trú tại: A3A4 (T1) Thạch Thị T, phường Tân Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Cầm Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số AB, Quyển số CD/2013 ngày 18 tháng 3 năm 2013.

Theo bà Hồng, quá trình chung sống từ khi có con, vợ chồng bà dần sống như tình bạn, đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng, về đời sống tâm sinh lý cũng như quan điểm sống và mục tiêu sống khác nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã cố hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Bà Hồng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì nên đề nghị được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống riêng.

Tại bản tự khai, ông Cầm Văn T trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng ông hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, từ khi bà Hồng tham gia học đạo tại Hội Long Hoa (Huỳnh Phật Đạo) Quận A2, vợ chồng ông có khác biệt về quan điểm sống do ông không theo đạo. Đời sống vợ chồng, con cái vẫn diễn ra bình thường, hiện nay, hai vợ chồng vẫn đang sống chung và cùng chăm sóc con chung tại địa chỉ 19G (T1) Thạch Thị T, phường Tân Đ, Quận A. ông T không đồng ý ly hôn vì không có lý do chính đáng.

[1.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Cầm Văn T có 01 con chung là trẻ là Cầm Nguyễn Hoàng G, giới tính: Nam, sinh ngày X5 tháng X6 năm 2015. Bà Hồng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày giữa bà và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 341/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu giải quyết lại vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ngày 03 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 05/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu giải quyết lại vụ án theo hướng cho ly hôn, giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Theo bà, giữa bà và ông T đã không còn tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hôn nhân, mặc dù bà đã nhiều lần cố gắng để khắc phục nhưng không có kết quả. Giữa bà và ông T đã không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét

xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giải quyết cho bà được ly hôn ông Cầm Văn T để ổn định cuộc sống. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung do từ khi sinh con đến nay, bà là người trực tiếp chăm sóc cho con, ông T không có chỗ ở, không có thời gian và thu nhập đủ để nuôi dưỡng tốt con chung.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Cầm Văn T không đồng ý ly hôn do giữa ông và bà Hồng không có mâu thuẫn, mong muốn giữ lại gia đình làm nền tảng cho con được sống và lớn lên có đủ tình thương của cả cha lẫn mẹ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Hồng cấp dưỡng cho con. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị tại Quyết định số 05/QĐKNPT-VKS-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn do quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải nhưng vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H cho biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo thể hiện mong muốn được ly hôn ông T đến cùng, không muốn hàn gắn tình cảm. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Qua lời trình bày của bà Hồng, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay, ông T thường xuyên đi làm không có thời gian, cũng không có sự đóng góp về tài chính để nuôi dưỡng con chung; do đó, cần giao con chung cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồng không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 272, 273, 278, 279 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét nội dung kháng nghị, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Cầm Văn T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số AB, Quyển số CD/2013 ngày 18 tháng 3 năm 2013 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Hồng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với lí do vợ chồng bà không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Bị đơn ông Cầm Minh Tùng không đồng ý ly hôn do giữa ông và bà Hồng không có mâu thuẫn, không có lí do gì để phải ly hôn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn vì cho rằng giữa bà và ông T không có tiếng nói chung, mặc dù không có mâu thuẫn và còn sống chung một nhà nhưng hai người đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không thể hàn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày thì nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, trong khi lời khai của bị đơn xác định giữa hai người không có mâu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đ, Quận A nơi các đương sự cư trú nhưng không có thông tin về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn để cung cấp cho Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có căn cứ để giải quyết cho bà Hồng ly hôn ông T là có cơ sở và phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu giải quyết cho ly hôn của nguyên đơn nên các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận xem xét Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H theo trình tự phúc thẩm do làm trong thời hạn hợp luật định.

II. Không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 05/QĐKNPT-VKS-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 341/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BB/X1X2/X3X4 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Quận A, Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận A, Tp. HCM;
- UBND phường Tân Đ, Quận A; Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu. (TC: 17b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn